TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-PT
Ngày 15-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu

Bà Tôn Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 98/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Hồng Trang N do có kháng cáo của bị cáo N và bị hại Dương Tuệ M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:* Hồng Trang N (tên gọi khác: C); Sinh năm 1988; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm M, Phường S, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Nghệ nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồng Đại T và bà Trang Thị L; Có vợ và chưa con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/7/2019 cho đến nay (có mặt)

- *Bị hại có kháng cáo:* Bà Dương Tuệ M; Sinh năm 1997; Nơi cư trú: khóm B, phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Người có quyền lợi nghĩa vụ lên quan đến vụ án các ông (bà) NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/8/2019, bị cáo Hồng Trang N, điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 83P3-109.xx vào khu vực miếu thuộc ấp A, xã A huyện C, tỉnh Sóc Trăng, đậu xe trước khu vực phật bà Quan Âm nhằm mục đích kiếm tài sản để lấy trộm bán tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo phát hiện Dương Tuệ M, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P1-351.xx vào khu vực miếu và dựng xe trước Miếu gần xe bị cáo. Lúc này, bị cáo thấy bà M để một điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max 64GB vào trong cóp xe và đi vào trong miếu thắp nhang, nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của của bà M. Bị cáo quan sát xung quanh thấy không có ai nên lén lút đi đến xe mô tô của bà M, dùng tay trái kéo yên xe lên để tạo khoảng trống và dùng tay phải đưa vào trong cóp xe lấy điện thoại di động của bà M cất giấu vào trong túi quần, rồi nhanh chóng lên xe mô tô, biển kiểm soát 83P3-109.35 rời khỏi miếu về thành phố Sóc Trăng. Sau đó, bị cáo mang điện thoại đến bán cho ông NLQ1được số tiền 8.000.000 đồng. Bị cáo sử dụng trả nợ cho người khác và tiêu xài cá nhân với tổng số tiền 7.186.500 đồng, còn lại số tiền 813.500 dồng bị cáo đã giao nộp cho cơ quan Công an sau khi bị phát hiện sự việc phạm tội.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà Dương Tuệ M đến cơ quan Công an xã A trình báo sự việc. Xét thấy, vụ việc có dấu hiệu tội phạm "Trộm cắp tài sản", quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, nên Công an xã A đã chuyển tin báo tội phạm nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng, để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/2019/HĐĐG-TCKH ngày 09/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện C, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tài sản là 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max 64GB, màu vàng, tại thời điểm ngày 19/8/2019 có giá trị thành tiền 15.960.000 đồng.

Đến ngày 17/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng, đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với Hồng Trang N, về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST, ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hồng Trang N (tên gọi khác: C), phạm tội "Trộm căp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292, 299, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/62016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Hồng Trang N (tên gọi khác: C) 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại.

* Ngày 21/11/2019, bị cáo Hồng Trang N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo

* Ngày 21/11/2019, bị hại Dương Tuệ M kháng cáo xem xét giảm hình phạt đối với bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Hồng Trang N và bị hại Dương Tuệ M giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo N và cho bị cáo N được hưởng án treo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Hồng Trang N lập ngày 21/11/2019 và nộp cho Tòa án nhân dân huyện C theo dấu bưu điện là ngày 22/11/2019; đơn kháng cáo của bị hại lập và nộp cho Tòa án nhân dân huyện C theo dấu bưu điện là vào ngày 21/11/2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo và bị hại theo trình tự phúc thẩm

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hồng Trang N như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồng Trang N khai nhận vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/8/2019, tại khu vực miếu bị cáo Hồng Trang N đã lén lút lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max 64GB trong cóp xe của bà M theo kết luận định giá là 15.960.000 đồng. Sau đó, bị cáo mang điện thoại đến bán cho ông NLQ1 được số tiền 8.000.000 đồng. Bị cáo sử dụng trả nợ cho người khác và tiêu xài cá nhân với tổng số tiền 7.186.500 đồng, còn lại số tiền 813.500 dồng bị cáo đã giao nộp cho cơ quan Công an sau khi bị phát hiện sự việc phạm tội. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Hồng Trang N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hồng Trang N và bị hại Dương Tuệ M về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu

và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người có quyền và nghĩa vụ liên quan; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Như vậy, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, là áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại về việc xin cho bị cáo N được hưởng án treo; Xét điều kiện để hưởng án treo của bị cáo N thì thấy, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, bị cáo có nhân thân tốt, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Theo quy định của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo, tuy nhiên, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, loại tội phạm bị cáo phạm phải đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cần xử lý tù giam để nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại về việc xin cho bị cáo được hưởng án treo

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ; Bị hại Dương Tuệ M không phải chịu

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo của bị cáo Hồng Trang N (tên gọi khác là Chuột) và bị hại Dương Tuệ M.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hồng Trang N (tên gọi khác: C) 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hồng Trang N (tên gọi khác: C) phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng); Bị hại Dương Tuệ M không phải chịu.

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện C (02);
- VKSND huyện C (01);
- CQĐT - Công an huyện C (02);
- CQTHAHS-Công an huyện C (01)
- Chi cục THADS huyện C (01);
- Bị cáo, bị hại (03).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Thị Thúy Nga